

Phương án tự chọn môn học ở trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Phạm Thị Hoa

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: phamhoakhoatoansphn@gmail.com

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông mới cho phép học sinh được tự chọn môn học và phân hóa hướng nghiệp sớm đối với cấp học Trung học phổ thông. Bài báo giúp nhà trường, giáo viên và học sinh hình dung được yêu cầu dạy và học tự chọn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, các phương án tự chọn môn học và một số định hướng chọn trường cho các tổ hợp môn.

TỪ KHÓA: Dạy học tự chọn; dạy học phân hóa; phương án tự chọn môn học.

→ Nhận bài 05/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 28/8/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) mới ở nước ta theo định hướng phát triển năng lực người học được ban hành vào tháng 12 năm 2018. CT GDPT mới theo đánh giá của các chuyên gia giáo dục sẽ có tác động đến mọi học sinh (HS) phổ thông ở các cấp học, tuy nhiên mạnh nhất, nhiều nhất là đối với HS Trung học phổ thông (THPT). Điểm thay đổi lớn đồng thời cũng được đánh giá là một trong những nội dung quan trọng thể hiện tinh thần tiến bộ của CT GDPT mới là cho phép HS được tự chọn môn học và phân hóa hướng nghiệp sớm đối với cấp học THPT. Bài báo này giúp nhà trường, giáo viên (GV) và HS hình dung được yêu cầu dạy và học tự chọn theo CT GDPT mới, các phương án tự chọn môn học và một số định hướng chọn trường cho các tổ hợp môn [1; tr.6].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Nội dung giáo dục ở THPT gồm các môn học bắt buộc và tự chọn. Trong đó, 7 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương. Môn Giáo dục thể chất được thiết kế thành các học phần; Hoạt động trải nghiệm được thiết kế thành các chủ đề; HS được lựa chọn học phần, chủ đề phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường [1; tr.12]. Các môn học tự chọn gồm 3 loại như sau:

- *Tự chọn tùy ý*, HS có thể chọn hoặc không chọn (Tự chọn 1).

- *Tự chọn trong nhóm môn học*: HS buộc phải chọn một hoặc một số môn học trong nhóm môn học theo quy định trong CT (Tự chọn 2).

- *Tự chọn trong môn học*: HS buộc phải chọn một số nội dung trong một môn học (Tự chọn 3) [1; tr.12].

Trong CT GDPT, hai môn học tự chọn là: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2 [1; tr.12].

Các môn học được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp gồm 3 nhóm môn: Nhóm môn Khoa học xã hội là Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Nhóm môn Khoa học tự nhiên là Vật lí, Hóa học, Sinh học; Nhóm môn Công

nghệ và Nghệ thuật là Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật. Nội dung mỗi môn học thuộc nhóm này được thiết kế thành các học phần, HS được lựa chọn học phần phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

HS chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn. Đáng chú ý là, mỗi môn học như Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học giúp HS tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết những vấn đề thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp [1; tr.12].

Ở THPT, để hài hòa giữa học phân hóa định hướng nghề nghiệp với học toàn diện, môn Khoa học Xã hội cùng với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học dành cho HS định hướng khoa học tự nhiên. Môn Khoa học tự nhiên cùng với các môn Lịch sử, Địa lí dành cho các HS định hướng khoa học xã hội, đồng thời HS còn được tự chọn các chuyên đề học tập phù hợp với nguyện vọng cá nhân.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập từ 10 đến 15 tiết. Tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn là 35 tiết. Ở lớp 10, 11, 12, HS chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và điều kiện tổ chức của nhà trường. Các trường có thể xây dựng tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học, vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường. HS có thể đăng kí học ở một cơ sở giáo dục khác những môn học và chuyên đề học tập mà trường HS đang theo học không có điều kiện tổ chức dạy [1; tr.13].

2.2. Phương án lựa chọn môn tự chọn ở trung học phổ thông

2.2.1. Tổ hợp các môn học tự chọn

Theo quy định như vậy, các trường có thể tổ chức được 108 tổ hợp các môn tự chọn. Do HS được chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học ở THPT, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học nên có khá nhiều tổ hợp chọn. Với mỗi lựa chọn HS có thể có những cơ hội để vào một số trường đại học [1; tr.12-13], [2; tr.11]. Cụ thể (xem Bảng 1):

Bảng 1: 108 tổ hợp các môn tự chọn ở THPT

STT	5 môn tự chọn	Ghi chú
1	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Công nghệ	
2	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Tin học	
3	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Nghệ thuật	
4	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Hóa học, Công nghệ	
5	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Hóa học, Tin học	
6	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Hóa học, Nghệ thuật	
7	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Vật lí, Công nghệ	
8	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Vật lí, Tin học	
9	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Vật lí, Nghệ thuật	
10	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Công nghệ, Tin học	
11	Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
12	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
13	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Công nghệ, Nghệ thuật	
14	Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật	
15	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật	
16	Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật	
17	Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật	
18	Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật	
19	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Nghệ thuật	
20	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Nghệ thuật	
21	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Nghệ thuật	
22	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Tin học	
23	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Tin học	
24	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Tin học	
25	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Công nghệ	
26	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Công nghệ	
27	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Công nghệ	
28	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Công nghệ	
29	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Tin học	
30	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Nghệ thuật	
31	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Công nghệ	
32	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Tin học	
33	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Nghệ thuật	
34	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Công nghệ	
35	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Tin học	
36	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Nghệ thuật	
37	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Công nghệ	
38	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Tin học	
39	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Nghệ thuật	
40	Lịch sử, Hóa học, Vật lí, Công nghệ, Tin học	
41	Lịch sử, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
42	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
43	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
44	Địa lí, Hóa học, Vật lí, Công nghệ, Tin học	
45	Địa lí, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
46	Lịch sử, Hóa học, Vật lí, Công nghệ, Nghệ thuật	

Dựa trên các khối thi tuyển sinh đại học hàng năm của các trường, với các môn học lựa chọn theo định hướng khoa học xã hội, HS có thể đi theo những ngành học sau ở bậc Đại học: Khoa học xã hội; Sư phạm; Luật; Báo chí; Tuyên truyền; Ngoại giao; Văn hóa; Công đoàn; Du lịch,...

Dựa trên các khối thi tuyển sinh đại học hàng năm của các trường, với các môn học lựa chọn theo định hướng khoa học tự nhiên HS có thể đi theo những ngành học sau ở bậc Đại học: Khoa học tự nhiên; Sư phạm; Bách khoa; Kiến trúc; Giao thông; Ngân hàng; Tài chính; Y Dược; Luật; Kinh tế; Thương mại; Điện lực; An ninh; Kỹ thuật quân sự; Mỏ địa chất; Dầu khí,...

47	Lịch sử, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật	
48	Địa lí, Hóa học, Vật lí, Công nghệ, Nghệ thuật	
49	Địa lí, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật	
50	Lịch sử, Hóa học, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật	
51	Lịch sử, Sinh học, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật	
52	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật	
53	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật	
54	Địa lí, Hóa học, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật	
55	Địa lí, Sinh học, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật	
56	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin học	
57	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học	
58	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học	
59	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Công nghệ	
60	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Công nghệ	
61	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ	
62	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Nghệ thuật	
63	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Nghệ thuật	
64	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Nghệ thuật	
65	Địa lí, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
66	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Công nghệ, Tin học	
67	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
68	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
69	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Công nghệ, Tin học	
70	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ, Tin học	
71	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
72	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Vật lí, Công nghệ	
73	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Vật lí, Tin học	
74	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Vật lí, Công nghệ	
75	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Vật lí, Tin học	
76	Lịch sử, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
77	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Tin học	
78	Lịch sử, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
79	Địa lí, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
80	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
81	Lịch sử, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
82	Địa lí, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
83	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
84	Lịch sử, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
85	Địa lí, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
86	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật, Công nghệ	
87	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Công nghệ, Nghệ thuật	
88	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật	
89	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật	
90	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Công nghệ, Nghệ thuật	
91	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật	
92	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật	
93	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật	

Dựa trên các khối thi tuyển sinh đại học hàng năm của các trường, với các môn học lựa chọn theo định hướng công nghệ và tin học, HS có thể đi theo những ngành học sau ở bậc Đại học: Công nghệ; Tin học; Bưu chính viễn thông; Sư phạm; Kỹ thuật công nghiệp; Nông nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản; Lâm nghiệp,...

Dựa trên các khối thi tuyển sinh đại học hàng năm của các trường, với các môn học lựa chọn theo định hướng Nghệ thuật, HS có thể đi theo những ngành học sau ở bậc Đại học: Nghệ thuật; Sân khấu; Điện ảnh; Thiết kế thời trang; Mĩ thuật công nghiệp; Sư phạm (Mầm non, Tiểu học); Du lịch; Văn hóa,...

94	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật
95	Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật
96	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Tin học, Nghệ thuật
97	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Tin học, Nghệ thuật
98	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật
99	Lịch sử, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật
100	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật
101	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Hóa học, Công nghệ, Nghệ thuật
102	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật
103	Lịch sử, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật
104	Địa lí, Vật lí, Sinh học, Công nghệ, Nghệ thuật
105	Lịch sử, Vật lí, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật
106	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật
107	Địa lí, Vật lí, Sinh học, Tin học, Nghệ thuật
108	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Vật lí, Nghệ thuật

Như vậy, trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, bên cạnh những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, mỗi HS chỉ cần lựa chọn 5 môn học trong 3 nhóm môn quy định và các chuyên đề học tập để học. Các em có thể chọn những môn học phù hợp với sở trường, sở thích, năng lực và định hướng nghề nghiệp tương lai của mình [3]. Ví dụ: Một HS dự kiến theo đuổi nghề Y sẽ có các cách lựa chọn các môn học như sau:

- Cách thứ nhất: Chọn 3 môn nhóm Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hóa học, Sinh học), một môn nhóm Khoa học xã hội (Ví dụ: Lịch sử), một môn nhóm Công nghệ và Nghệ thuật (Ví dụ: Tin học) và các chuyên đề của môn Toán, Hóa học, Sinh học.

- Cách thứ hai: Chọn 2 môn nhóm Khoa học tự nhiên (Hóa học, Sinh học), 2 môn nhóm Khoa học xã hội (Ví dụ: Lịch sử, Địa lí), 1 môn nhóm Công nghệ và Nghệ thuật (Ví dụ: Tin học) và các chuyên đề của môn Toán, Hóa học, Sinh học.

- Cách thứ ba: Chọn 2 môn nhóm Khoa học tự nhiên (Hóa học, Sinh học), 1 môn nhóm Khoa học xã hội (Ví dụ: Lịch sử), 2 môn nhóm Công nghệ và Nghệ thuật (Ví dụ: Mĩ thuật, Tin học) và các chuyên đề của môn Toán, Hóa học, Sinh học.

Với những quy định về cách lựa chọn môn học trong CT GDPT mới, HS THPT có thể chọn những môn học phù hợp với sở trường, sở thích của mình. Các em được lựa chọn những môn học yêu thích hoặc có năng khiếu nhất định. Với giải pháp này, đối với mỗi HS, số môn học sẽ giảm được gần một nửa. Các em vừa có điều kiện dành thời gian học sâu hơn, có thời gian, điều kiện thực hành nhiều hơn để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai, đồng thời có điều kiện phát triển một số năng lực khác. Có thể nói, với quy định mới trong CT GDPT cấp THPT, HS được tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuẩn bị những tri thức và các phẩm chất, năng lực cần thiết cho việc học và làm nghề sau khi tốt nghiệp THPT [3].

2.2.2. Một số đề xuất khi tổ chức triển khai dạy học môn học lựa chọn

Để triển khai dạy học môn học lựa chọn ở THPT theo CT GDPT mới được tốt nhất, mỗi đơn vị giáo dục, trường học phải chuẩn bị đầy đủ về đội ngũ, tài liệu dạy học, cơ sở vật chất, nguồn lực cần thiết và có năng lực, khả năng để đáp ứng [4], [5], [6].

Về dạy học các môn tích hợp ở THPT: Nội dung môn học tích hợp được thiết kế gồm kiến thức thuộc từng phân môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học (nhóm Khoa học tự nhiên) và Lịch sử, Địa lí (nhóm Khoa học xã hội). Đồng thời, có các chuyên đề kiến thức liên phân môn. Nhà trường lựa chọn GV có năng lực phù hợp nhất để phân công dạy từng phân môn hoặc chuyên đề cụ thể.

Một số biện pháp hỗ trợ GV: Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng GV để có vốn tri thức rộng và khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức có liên quan; GV dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, cùng nhau trao đổi, thiết kế các chủ đề tích hợp, qua đó phát triển năng lực dạy học tích hợp.

Về tổ chức dạy học phân hóa theo các môn học tự chọn, chủ đề học tập tự chọn ở THPT. Tập hợp đăng kí nguyện vọng của HS và xem xét khả năng đáp ứng (về người dạy, phòng học,...) của nhà trường. Hiệu trưởng có thể sử dụng phần mềm quản lí dạy học tự chọn (do Bộ GD&ĐT hướng dẫn) để xếp HS cùng nguyện vọng thành từng lớp, phân công người dạy (là GV của trường hoặc GV thỉnh giảng, kể cả người dạy từ các cơ sở dạy nghề, trường cao đẳng, đại học, doanh nhân, nghệ nhân,... có đủ điều kiện).

Nếu môn học hoặc chuyên đề có ít HS chọn thì có thể áp dụng các biện pháp sau: Hướng dẫn tư vấn cho HS thay đổi nguyện vọng, gửi HS sang học ở trường khác và báo cáo kết quả học tập về trường, cho HS chờ cùng học với các bạn trong năm học sau,... Ở một số nước trên thế giới như Hàn Quốc [7; tr.48], khi có điều kiện về Internet và máy tính khá tốt, với việc ứng dụng E-learning vào dạy học thì HS có thể học online,...

Do đó, mỗi nhà trường cần xác định lộ trình riêng về bồi dưỡng và phân công người dạy, bổ sung phòng và thiết bị dạy học, liên kết với các cơ sở giáo dục, cơ quan nghiên cứu, cơ sở sản xuất, ... để qua mỗi năm lại tăng thêm số môn học và chuyên đề tự chọn được dạy trong trường, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu định hướng nghề nghiệp của HS và phân hóa ngành nghề trong xã hội. Vì vậy, các cơ sở đào tạo GV cần thiết kế CT sao cho SV được đào tạo để dạy học các môn học tích hợp, môn học và chuyên đề tự chọn.

3. Kết luận

Việc cho HS tự chọn theo môn học được đánh giá là một bước tiến của CT mới để phù hợp với thực tế xã hội ngày càng đa dạng với yêu cầu cũng đa dạng về cơ cấu kiến thức. Nếu xuất hiện các nghề nghiệp mới yêu cầu xen kẽ giữa các kiến thức như kiến thức tự nhiên và xã hội thì hướng thay đổi này đã mở ra sự lựa chọn và cơ hội cho HS. Các em sẽ chọn môn học theo đúng sở thích và phù hợp với yêu cầu

kiến thức định hướng nghề nghiệp đa dạng trong xã hội.

Mục tiêu của CT GDPT là giúp HS tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, có ý thức và nhân cách công dân, có khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới. Vì vậy, CT đã xây dựng để HS chọn 5 môn học từ ba nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất một môn học cùng với việc chọn ba cụm chuyên đề học tập của ba môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường. Đồng thời, CT cũng quy định: “Các trường có thể xây dựng tổ hợp môn học từ ba nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học, vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông*, Ban hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình các môn học*, Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Công văn 7092/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 8 năm 2006 hướng dẫn dạy học tự chọn cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông năm học 2006 - 2007*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2007), Công văn 8607/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2007 *Hướng dẫn dạy học tự chọn cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông năm học 2007 - 2008*.
- [6] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang, (2015), *Công văn số 31/HD-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn dạy học tự chọn cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông*.
- [7] Phạm Đức Quang, (2018), *Giáo dục thông minh nhìn từ mô hình của Hàn Quốc*, Kì yếu Hội thảo Quốc gia, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

OPTIONS OF SUBJECT CHOICES AT HIGH SCHOOLS UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM

Pham Thi Hoa

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam
Email: phamhoakhoatoansphn@gmail.com

ABSTRACT: *The new general education program allows students to select subjects and differentiate careers from high school level. This article aims at providing an overview of requirements for teaching and learning, the subject choice options, and some school selection orientations for subject groups under the new general education curriculum.*

KEYWORDS: Elective teaching; differentiation teaching; subject choice options.